

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Thanh Trì giai đoạn 2022-2030

Căn cứ Kế hoạch số 4785/KH-SYT ngày 27/10/2022 của Sở Y tế Hà Nội về Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của ngành Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 351/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND huyện Thanh Trì về Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Thanh Trì, giai đoạn 2022-2030.

Trung tâm y tế huyện Thanh Trì xây dựng kế hoạch Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Thanh Trì giai đoạn 2022-2030, cụ thể như sau.

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý với từng nhóm đối tượng, khu vực nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân huyện Thanh Trì.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Triển khai chế độ ăn đa dạng, hợp lý và đảm bảo an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi theo vòng đời của người dân.

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 78% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đạt 80% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tầm vóc thanh thiếu niên tại huyện Thanh Trì

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 10% vào năm 2025 và duy trì dưới 10% đến năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 3% vào năm 2025 và duy trì dưới 3% đến năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 8,0% vào năm 2025 và 7,5% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 80% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 70% trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ.

2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, kiểm soát các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

- Không chế tỷ lệ thừa cân béo phì: Trẻ dưới 5 tuổi ở mức dưới 3%; trẻ từ 5-18 tuổi dưới mức 24% vào năm 2025 và dưới mức 27% vào năm 2030; người trưởng thành từ 19-64 tuổi ở mức dưới 23% vào năm 2025 và duy trì ở mức 23% đến năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của người dân (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gam/ngày vào năm 2025 và dưới 7 gam/ngày vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Duy trì bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ trên địa bàn huyện

- Đến năm 2030, duy trì trên 80% phụ nữ có thai được uống bổ sung viên sắt trong thời kỳ mang thai.

- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 99,8% trẻ em từ 6-36 tháng và trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi được uống bổ sung Vitamin A liều cao.

- Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em từ 6-59 tháng tuổi xuống giảm xuống dưới 50% vào năm 2025 và dưới 40% vào năm 2030.

- Duy trì trên 90% hộ gia đình sử dụng muối Iod đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có Iod hằng ngày.

2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và bố trí ngân sách thực hiện Chiến lược về dinh dưỡng trên địa bàn huyện đến năm 2030

- Đảm bảo ngân sách hàng năm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.

Các chỉ tiêu cụ thể của từng năm và phân công nhiệm vụ các đơn vị chủ trì thực hiện, thời kỳ đánh giá hoàn thành kế hoạch năm, giữa kỳ và giai đoạn chi tiết tại phụ lục đính kèm.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành

- Củng cố và kiện toàn, bố trí cán bộ phù hợp, ổn định làm công tác dinh dưỡng tại tuyến xã, thị trấn.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi, gầy còm, đồng thời kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường và người trưởng thành. Tham mưu UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đưa một số chỉ tiêu dinh dưỡng gắn với chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện bao gồm: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi, gầy còm ở trẻ em

dưới 5 tuổi, không chế thừa cân, béo phì ở học sinh, giảm tỷ lệ thiếu năng lượng trường diễn ở các nhóm đối tượng. Duy trì việc bổ sung vi chất dinh dưỡng cho người dân theo vòng đời; khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng.

- Xây dựng và thực hiện phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan tới dinh dưỡng. Khuyến khích vận động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong thực hiện Chiến lược thông qua các hoạt động tài trợ về dinh dưỡng; đảm bảo dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng đúng quy định.

2. Truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao cho thế hệ hiện tại và tương lai. Đưa các nội dung về dinh dưỡng vào chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện ở các cấp.

- Triển khai đa dạng các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về dinh dưỡng hợp lý cho cộng đồng trong phòng, chống bệnh tật liên quan tới dinh dưỡng: Phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp người dân.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Đưa giáo dục dinh dưỡng, thể chất vào chuyên đề giảng dạy ngoại khóa cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống thông tin cơ sở, chủ lực là Đài truyền thanh xã, thị trấn,...

3. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn lực

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng tại cộng đồng và vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện đến xã, thị trấn:

- Cử cán bộ chuyên trách công tác dinh dưỡng tham gia đào tạo cơ bản và đào tạo chuyên sâu.

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và nhân viên y tế thôn ở tuyến cơ sở. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ ở cấp huyện đến các xã, thị trấn và các phòng, ban, ngành liên quan.

4. Triển khai các hoạt động can thiệp dinh dưỡng

a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng

- Dựa trên hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Viện Dinh dưỡng Quốc gia để thực hiện tuyên truyền phổ biến về khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Hướng dẫn, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em dưới 2 tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Trạm y tế các xã, thị trấn thực hiện cung ứng các dịch vụ tư vấn, phối hợp với trường học thực hiện mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì dự phòng bệnh mạn tính không lây ở trẻ em lứa tuổi học đường. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng hợp lý cho người trưởng thành, người cao tuổi, dinh dưỡng trong các ngành nghề. Đưa đánh giá chất lượng can thiệp vào tiêu chí đánh giá hằng năm của đơn vị.

- Khuyến khích sản xuất, sử dụng các sản phẩm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng trên địa bàn.

c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và triển khai các mô hình truyền thông phù hợp về dinh dưỡng và vận động thể chất hợp lý trong trường học.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho giáo viên, cha mẹ học sinh và cả học sinh về dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, theo tình trạng dinh dưỡng, các thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm bên cạnh tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng:

- Tham mưu Ban Giám đốc xây dựng và triển khai Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Thanh Trì giai đoạn 2022-2030.

- Hướng dẫn các trạm Y tế triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của huyện Thanh Trì giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình Y tế liên quan dinh dưỡng như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em dưới 2 tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường; phòng chống thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường và người trưởng thành dự phòng bệnh mạn tính không lây.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng và triển khai hoạt động tư vấn dinh dưỡng tại tuyến y tế cơ sở/y tế dự phòng cho phụ nữ mang thai và nuôi con dưới 2 tuổi. Lòng ghép tư vấn tại các buổi tiêm chủng, thực hiện cân đo/tư vấn.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng báo cáo, giám sát, kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho cán bộ tuyến xã, thị trấn.

- Thực hiện công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho mọi đối tượng theo vòng đời về dinh dưỡng đa dạng; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; kiểm soát thừa cân-béo phì; tuân lễ dinh dưỡng và phát triển, ngày vi chất dinh dưỡng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn trạm y tế các xã, thị trấn thực hiện triển khai can thiệp dinh dưỡng theo chỉ đạo của tuyến trên; Bổ sung sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng cấp tính; quản lý, tư vấn suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ 0-72 tháng tuổi; bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em; can thiệp truyền thông nâng cao kiến thức và thực hành dinh dưỡng, vận động hợp lý theo vòng đời cho người dân; tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, lòng ghép tư vấn về dinh dưỡng vào các buổi tiêm chủng thường xuyên...

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội thực hiện giám sát trong dinh dưỡng cộng đồng, suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em 0-72 tháng tuổi, suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, giám sát sử dụng Vitamin A, giám sát sử dụng muối Iod.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Y tế trong xây dựng và triển khai đề án phòng chống thừa cân béo phì ở lứa tuổi học đường đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lòng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và triển khai các mô hình truyền thông phù hợp về dinh dưỡng và vận động thể chất hợp lý trong trường học. Tổ chức truyền thông cho giáo viên, cha mẹ học sinh và cả học sinh về dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, theo tình trạng dinh dưỡng, các thực phẩm có lợi và an toàn

cho sức khỏe trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm bên cạnh tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Phối hợp với các khoa/phòng và các đơn vị liên quan hoàn thành các chỉ đạo được giao theo đúng tiến độ và thời gian.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo đúng quy định.

3. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ:

Phối hợp khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng viết tin, bài tuyên truyền gửi TTVH-TT, đài truyền thanh các xã, thị trấn về nội dung, ý nghĩa, sự cần thiết của chương trình triển khai Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Thanh Trì giai đoạn 2022-2030 nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn huyện.

4. Phòng Hành chính - Tổ chức – Tài vụ:

Đảm bảo kinh phí theo đề xuất của các khoa, phòng liên quan.

5. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Hướng dẫn trạm y tế các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền, tư vấn, phụ nữ có thai uống bổ sung viên sắt trong thời kỳ mang thai.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ mang thai theo đúng quy định.

6. Phòng Dân số KHHGD

- Phối hợp với Chi cục Dân số –KHHGD và các đơn vị trong ngành thực hiện các hoạt động về phát triển thể lực, tầm vóc cho trẻ em, thanh niên trên địa bàn

- Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Văn hóa Thông tin huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các ban ngành đoàn thể trên địa bàn triển khai các hoạt động tuyên truyền về nâng cao chất lượng dân số, phát triển thể lực tầm vóc cho trẻ em, vị thành niên, thanh niên; truyền thông, tư vấn cho giáo viên, phụ huynh học sinh về chăm sóc dinh dưỡng, phát triển thể lực tầm vóc.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên, các bậc cha mẹ vào các buổi tuyên truyền về chăm sóc SKSS-KHHGD, sàng lọc trước sinh, sơ sinh nhằm giảm các bệnh về tim mạch, béo phì, bệnh bất thường về chiều cao thân thể, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức tuyên truyền về nâng cao thể lực, tầm vóc cho cán bộ y tế, dân số ...

7. Khoa An toàn thực phẩm

Chủ động giám sát và phối hợp tham gia các đoàn thanh, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trường học trên địa bàn huyện theo quy định.

8. Trạm y tế các xã, thị trấn:

- Xây dựng và triển khai Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Thanh Trì giai đoạn 2022-2030.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình Y tế liên quan dinh dưỡng như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em dưới 2 tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường; phòng chống thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường và người trưởng thành dự phòng bệnh mạn tính không lây.

- Thực hiện triển khai can thiệp dinh dưỡng theo chỉ đạo của tuyến trên; quản lý, tư vấn suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ 0-72 tháng tuổi; bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em; can thiệp truyền thông nâng cao kiến thức và thực hành dinh dưỡng, vận động hợp lý theo vòng đời cho người dân; tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, lồng ghép tư vấn về dinh dưỡng vào các buổi tiêm chủng thường xuyên...

- Thực hiện cung ứng các dịch vụ tư vấn, phối hợp với trường học trên địa bàn thực hiện mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì dự phòng bệnh mạn tính không lây ở trẻ em lứa tuổi học đường.

- Bố trí cán bộ tham dự các lớp tập huấn kỹ năng báo cáo, giám sát, kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho cán bộ tuyến xã, thị trấn.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo đúng quy định.

9. Đề nghị các ban, ngành liên quan của huyện; UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại KH số 351/KH-UBND ngày 24/10/2022 phối hợp cùng TTYT huyện tổ chức triển khai kế hoạch:

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý phù hợp lứa tuổi.

- Vận động, khuyến khích đoàn viên, hội viên và cộng đồng thực hiện tốt bữa ăn gia đình góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân kết hợp tăng cường thể lực phòng chống thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây.

- UBND các xã, thị trấn đưa kế hoạch hành động thực hiện chiến lược Quốc gia dinh dưỡng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Chủ động bố trí kinh phí, nhân lực để triển khai các hoạt động thực hiện kế hoạch nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh dưỡng, dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu

đời, phòng chống thừa cân béo phì, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm,...

IV. KINH PHÍ

- Từ nguồn kinh phí của các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của Thành phố được phân bổ hoạt động theo quy định.

- Kinh phí hỗ trợ khác của Thành phố; các nguồn từ tài trợ, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức hợp pháp theo quy định của pháp luật; nguồn từ UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với các cấp thành phố:


- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ về mặt chuyên môn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của mạng lưới cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện và tuyến cơ sở.

- Hàng năm bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho hoạt động dinh dưỡng nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả kế hoạch.

2. Đối với UBND huyện:

- Chỉ đạo các Ban, ngành đoàn thể; UBND các xã, thị trấn phối hợp với TTYT huyện triển khai hiệu quả kế hoạch.

- Bố trí, hỗ trợ kinh phí và các nguồn lực để TTYT huyện triển khai các hoạt động nhằm giải quyết vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời, phòng chống thừa cân béo phì, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm,...

Trên đây là kế hoạch triển khai Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Thanh Trì giai đoạn 2022-2030. Trung tâm y tế huyện đề nghị các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội;
- TT KSBT TP Hà Nội;
- TT UBND huyện;
- Đ/c Nguyễn Văn Hưng - PCT UBND TB CĐ CSSK – PCDB – TNTT huyện;
- Phòng Y tế huyện; (Đề
- Phòng GD và ĐT huyện; | ph/hợp)
- UBND các xã, thị trấn;
- Đ/c Giám đốc; (Đề chỉ đạo)
- Các khoa phòng thuộc TTYT; | (Đề
- Trạm Y tế các xã, thị trấn; | t/hiện)
- Lưu: VT, YTCC.

(Đề
b/cáo)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Nhung

Phụ lục
DANH MỤC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
CỤ THỂ HÀNG NĂM VÀ GIAI ĐOẠN, PHẦN CÔNG ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 664/KH-TTYT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Thanh Trì)

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Đơn vị chủ trì và đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	2025	2030		2022	2023	2024	2025		
Mục tiêu 1: Triển khai chế độ ăn đa dạng, hợp lý và đảm bảo an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi theo vòng đời của người dân huyện Thanh Trì.									
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:									
Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ, đạt (đơn vị tính: %)	65	80	77,8	75	76	77	78	80	Khoa YTCC và DD TYT các xã, thị trấn
Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đạt (đơn vị tính: %)	50	70	*	30	50	70	80	100	Khoa YTCC và DD TYT các xã, thị trấn

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025					Kế hoạch hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì và đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	2025	2030		2022	2023	2024	2025				
	Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tâm vóc thanh thiếu niên tại thành phố Hà Nội										
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030											
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống (đơn vị tính: %)	17	15	10,3	10,2	10,1	10	9,9	<10	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống	-	-	8,4	8,3	8,2	8,1	8,0	< 8	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	
Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống (đơn vị tính: %)	5	3	0,4	≤3	≤3	≤3	≤3	≤3	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	
* Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi năm 2025: + Nam: 169 cm. + Nữ: 158,1 cm.	Nam	Đến 2030 tăng 2-2,5cm so với 2020					167,5	169	Phòng Dân số - KHHGD	Khoa YTCC và DD; TYT	

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì và đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	2025	2030		2022	2023	2024	2025			
<ul style="list-style-type: none"> * Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi năm 2030: + Nam: 170,5 cm. + Nữ: 159 cm. 	Đến 2030 tăng 1,5 -2cm so với 2020					156,5	158		các xã, thị trấn	
Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt (đơn vị tính: %)	75	80	61,6	65	70	75	80	>80	Khoa CSSKSS TYT các xã, thị trấn	
Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 70% trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ. (đơn vị tính: %)	50	60	52,7	70	70	70	70	70	Khoa YTCC và DD TYT các xã, thị trấn	
Mục tiêu 3: Không chế tình trạng thừa cân béo phì ở lứa tuổi học đường, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan đến trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.										
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:										
Không chế tỷ lệ thừa cân béo phì: Trẻ < 5 tuổi ở mức dưới 3%; trẻ từ 5-18 tuổi dưới	11	11	1,0	1,03	<3	<3	<3	<3	Khoa YTCC và DD TYT các xã, thị trấn	

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025					Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì và đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	2025	2030		2022	2023	2024	2025				
	5-18 tuổi	19-64 tuổi	*								
mức 24% vào năm 2025 và dưới mức 27% vào năm 2030; người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 23% vào năm 2025 và duy trì ở mức 23% đến năm 2030. (đơn vị tính: %)	27	27	*				<24	<27	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	
Lượng muối tiêu thụ trung bình của người dân (15-49 tuổi) giảm xuống 8g/ngày vào năm 2025 và dưới 7g/ngày vào năm 2030. (đơn vị tính: g/ngày)	23	23	*				<23	<23	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	
Mục tiêu 4: Duy trì bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ trên địa bàn Hà Nội.											
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:											
Đến năm 2030, duy trì trên 80% phụ nữ có thai được uống bổ sung viên sắt trong thời kỳ mang thai (đơn vị tính: %)	Tỷ lệ thiếu máu ở PNCT 23%	Tỷ lệ thiếu máu ở PNCT 22%	*	>80	>80	>80	>80	>80	Khoa CSSKSS	TYT các xã, thị trấn	
Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 99,8% trẻ em 6-36 tháng và trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi được uống bổ sung Vitamin A liều cao (đơn vị tính: %)	Thiếu VTM A lâm sàng <8%	Thiếu VTM A lâm sàng <7%	99,9	99,9	99,9	99,9	99,9	99,9	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì và đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	2025	2030		2022	2023	2024	2025			
Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em 6-59 tháng tuổi xuống giảm xuống (đơn vị tính: %)	50	40	*			50	40	Khoa XN và CDHA; TYT các xã, thị trấn	Khoa XN và CDHA; TYT các xã, thị trấn	
Duy trì trên 90% hộ gia đình sử dụng muối Iod đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hàng ngày (đơn vị tính: %)	80	90	90,3	>90	>90	>90	>90	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	
Mục tiêu 5: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và bố trí ngân sách thực hiện Chiến lược về dinh dưỡng trên địa bàn Hà Nội đến năm 2030.										
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:										
Xây dựng kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp (thiên tai, bệnh dịch...)		100%	*				100%	Khoa YTCC và DD	TYT các xã, thị trấn	

Ghi chú:

* Chưa có số liệu đầu vào, đề nghị các đơn vị được giao chủ trì đưa vào kế hoạch đánh giá.

10/10/10